

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 03-4-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắm.

2. Ông Hoàng Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 304/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/2/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 05 ngày 11/3/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tăng Thị Thùy T, sinh năm 1995; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

ĐKKH: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Mạc Văn S, sinh năm 1990; (vắng mặt).

ĐKKHT: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. *Người làm chứng:*

- Ông Tăng Bá D, sinh năm 1975; cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Mạc Văn S kết hôn ngày 01/11/2016 trên cơ sở tự nguyện,

có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc khoảng 10 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, anh S thường xuyên chơi bời rượu chè rồi về đánh đập và chửi bới chị, có những lời lẽ thiếu tôn trọng gia đình chị. Từ tháng 11/2017 đến nay, vợ chồng chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh S nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Mạc Bảo L, sinh ngày 19/5/2017, con đang ở cùng chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn, chị xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm công nhân, thu nhập trung bình là 3.500.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Thanh Hà đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản nêu ý kiến quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Lời khai của gia đình chị T, anh S và tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Vợ chồng chị T, anh S sau một thời gian chung sống hạnh phúc đã nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ nhiều tháng nay. Ông Tăng Bá D (bố đẻ chị T) ý kiến vợ chồng ông đồng ý để mẹ con chị T ở nhờ nhà của ông bà và sẽ hỗ trợ chị T chăm sóc cháu L. Ngoài ra, mẹ đẻ anh S là bà Phạm Thị N còn cung cấp: Anh S đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Gia đình bà đã thông báo cho anh S biết nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng do công việc bận anh không thể nghỉ để đến Tòa án làm việc; chị T muốn giải quyết như thế nào cũng được, gia đình anh giữ người ở chứ không giữ người đi.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử chị T ly hôn anh S. Về con chung: Giao con chung là Mạc Bảo L, sinh ngày 19/5/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị T

không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn, người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T, anh S có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, anh S, chị T chỉ sống hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống; gia đình Chị T, anh S chưa thực sự hiểu và thông cảm cho nhau. Thực tế vợ chồng chị T, anh S đã sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh S nên kiên quyết xin ly hôn với anh S; gia đình anh S ý kiến đã làm đủ mọi biện pháp nhưng chị T vẫn không quay về đoàn tụ gia đình. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị T ly hôn anh S là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng chị T, anh S có 01 con chung là Mạc Bảo L, sinh ngày 19/5/2017. Xét cháu L còn dưới 36 tháng tuổi, chị T lại có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản, công sức, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Tăng Thị Thùy T ly hôn anh Mạc Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung là Mạc Bảo L, sinh ngày 19/5/2017 cho chị Tăng Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000308 ngày 21/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; chị T đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị Nhung